

Số: 78 /TM-TTĐVSNC

Suối Dầu, ngày 16 tháng 6 năm 2026

THƯ MỜI CHÀO GIÁ DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ

Kính gửi: Các tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ tư vấn thẩm định giá.

Căn cứ Nghị định 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết của một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định 395/QĐ-UBND ngày 11/5/2026 của UBND xã Suối Dầu V/v giao tài sản là cơ sở nhà, đất cho các cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng, khai thác;

Căn cứ Kế hoạch số 50/KH-DVSNC ngày 20/5/2026 của Trung tâm Dịch vụ, sự nghiệp công xã Suối Dầu về việc Quản lý, khai thác nhà, đất năm 2026;

Căn cứ Quyết định 409/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND xã Suối Dầu Về việc phê duyệt Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất của Trung tâm Dịch vụ, sự nghiệp công xã Suối Dầu;

Trung tâm Dịch vụ, sự nghiệp công xã Suối Dầu trân trọng kính mời các tổ chức, đơn vị có đầy đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện theo quy định của pháp luật tham gia chào giá dịch vụ tư vấn thẩm định giá cho Trung tâm Dịch vụ, sự nghiệp công xã Suối Dầu, với các nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Dịch vụ, sự nghiệp công xã Suối Dầu.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông Nguyễn Tấn Hoàng - Phụ trách bộ phận Hành chính – Tổng hợp.

Số điện thoại: 0845 610 596

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nộp trực tiếp tại địa chỉ: Trung tâm Dịch vụ, sự nghiệp công xã Suối Dầu.

Địa chỉ: thôn Tân Xương 1, xã Suối Dầu, tỉnh Khánh Hòa.

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ ngày 17 tháng 6 năm 2026 đến 15h00 ngày 23 tháng 6 năm 2026.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Nội dung danh mục chào giá: Chi tiết tại danh mục kèm theo.
2. Địa điểm thẩm định giá: các cơ sở nhà đất tại danh mục kèm theo, xã Suối Dầu, tỉnh Khánh Hòa.
3. Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày kể từ ngày báo giá.
4. Hồ sơ chào giá gồm các nội dung chính:

- Bảng chào giá dịch vụ được ký, đóng dấu người có thẩm quyền và đóng giáp lai (trường hợp có nhiều trang), báo giá đã bao gồm thuế và các chi phí khác có liên quan.

- Hồ sơ năng lực của đơn vị bao gồm: Giấy phép đăng ký kinh doanh và Hồ sơ năng lực chứng minh đủ điều kiện.

Lưu ý: Các đơn vị tham gia chào giá phải đảm bảo tính độc lập, không có mối quan hệ với nhau và chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ chào giá.

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý tổ chức, đơn vị./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên;
- UBND xã (b/c);
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Hà



**TRUNG TÂM DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG
XÃ SUỐI DẦU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC TÀI SẢN NHÀ, ĐẤT MỜI THẨM ĐỊNH GIÁ

(Kèm theo Thư mời số 78 /TM-TTDDVSNC ngày 16 /6/2026 của Trung tâm Dịch vụ, sự nghiệp công xã Suối Dầu)

STT	Tên tài sản CS nhà, đất	Địa chỉ nhà, đất	Nhà, đất (m2)				Công trình khác gắn liền với đất	Hồ sơ pháp lý
			Diện tích đất	Diện tích xây dựng nhà	Diện tích sàn xây dựng nhà	Diện tích sàn sử dụng nhà		
1	2		3	4	5	6	7	8
1	Trụ sở Trạm Kiểm lâm (điểm Suối Cát cũ)	Thôn Suối Lau 2, xã Suối Dầu						QĐ giao đất số 2815/QĐ-UB ngày 23/8/2002 của UBND tỉnh Khánh Hòa
	Đất		860					
	Nhà			50	50	50		
2	Trạm Quản lý bảo vệ rừng (điểm Suối Tân cũ)	Thôn Cây Xoài, xã Suối Dầu						QĐ giao đất số 3039/QĐ-UB ngày 25/9/2003 của UBND tỉnh Khánh Hòa
	Đất		1170					
	Nhà			50	50	50		

STT	Tên tài sản CS nhà, đất	Địa chỉ nhà, đất	Nhà, đất (m2)				Công trình khác gắn liền với đất	Hồ sơ pháp lý
			Diện tích đất	Diện tích xây dựng nhà	Diện tích sàn xây dựng nhà	Diện tích sàn sử dụng nhà		
3	Khu đất của Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Nha Trang	Thôn Tân Xương 2, xã Suối Dầu	130.164,7					
-	Đất		130.164,7					Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: BĐ 372261; số vào sổ CT-01752, thửa đất số 01, tờ bản đồ số 114/2010/TĐ.BĐ
-	Nhà, tài sản							
	Nhà học lý thuyết và hành chính			301,3	301,3	301,3	1	
	Nhà bếp và nhà ăn			175,5	175,5	175,5	1	
	Khối ký túc xá A			198,5	198,5	198,5	1	
	Khối ký túc xá B			198,5	198,5	198,5	1	
	Khoa công nghệ sinh học			477,4	477,4	477,4	1	
	Khoa công nghệ môi			477,4	477,4	477,4	1	

	trường							
	Sân bê tông 1308m ²			1308	1308	1308	1	
	Bể tập lặn 319.7m ²			319,7	319,7	319,7	1	
	Sân đường nội bộ khu B, khu C						1	
	Bể nước ngầm 50m ³			50m ³	50m ³	50m ³	1	
	Đài nước 3m ³			3m ³	3m ³	3m ³	1	
	Đài nước 5m ³			5m ³	5m ³	5m ³	1	
	Tường rào 1947m dài			1947md	1947md	1947md	1	
	Đường bê tông khu A						1	
	Bồn hoa 215.7m ²			215,7	215,7	215,7	1	
	Giếng khoan + Máy bơm						1	
	Cổng (03 cổng) 18.3m dài			18.3md	18.3md	18.3md	3	
	Ao hồ thực nghiệm (03 ao) 1439.9m ²			1439,9	1439,9	1439,9	3	
	Ao xử lý 568m ²			568	568	568	1	
	Điện nước ngoài nhà						1	
	Nhà vệ sinh học sinh khu			23,5	23,5	23,5	1	

	A							
	Nhà xe giáo viên			30,7	30,7	30,7	1	
	Nhà xe học sinh			73,5	73,5	73,5	1	
	Nhà vệ sinh học sinh khu B			22,8	22,8	22,8	1	
	Nhà bảo vệ			13,4	13,4	13,4	4	
	Cây xanh						60	
	Trại chăn nuôi			103	103	103	1	
	Hệ thống mương rãnh thoát nước			780md	780md	780md	1	
	Nhà xe học sinh khu C			60	60	60	1	
	Nhà xe giáo viên khu C			9,3	9,3	9,3	1	
	Nhà xe bảo vệ khu C			13,4	13,4	13,4	3	
	Hệ thống chống sét						1	
	Giếng đào						1	